TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144**/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 25 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **195**/2017/TLST/HNGĐ, Ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N - sinh ngày 20 tháng 12 năm 1988.

Địa chỉ: xóm X, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: Xóm X, xã V , huyện Y, Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1981.

Địa chỉ: xóm X, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: xóm X, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các 54; 55; khoản 1 điều 59; khoản 1,2 điều 81; điều 82; điều 83 của luật Hôn nhân & Gia đình .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Thị Phương T (giới tính nữ) – sinh ngày 22/4/2009 cho

anh Nguyễn Hữu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị N.

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q thỏa thuận chị N chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn của chị N được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành (biên lai thu tiền số: 0006552, ngày 06/7/2017), còn lại trả cho chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã V (nơi ĐKKH) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Sỹ Tiến